

TỔNG QUAN VỀ SQL SERVER 2005 VÀ CÀI ĐẶT

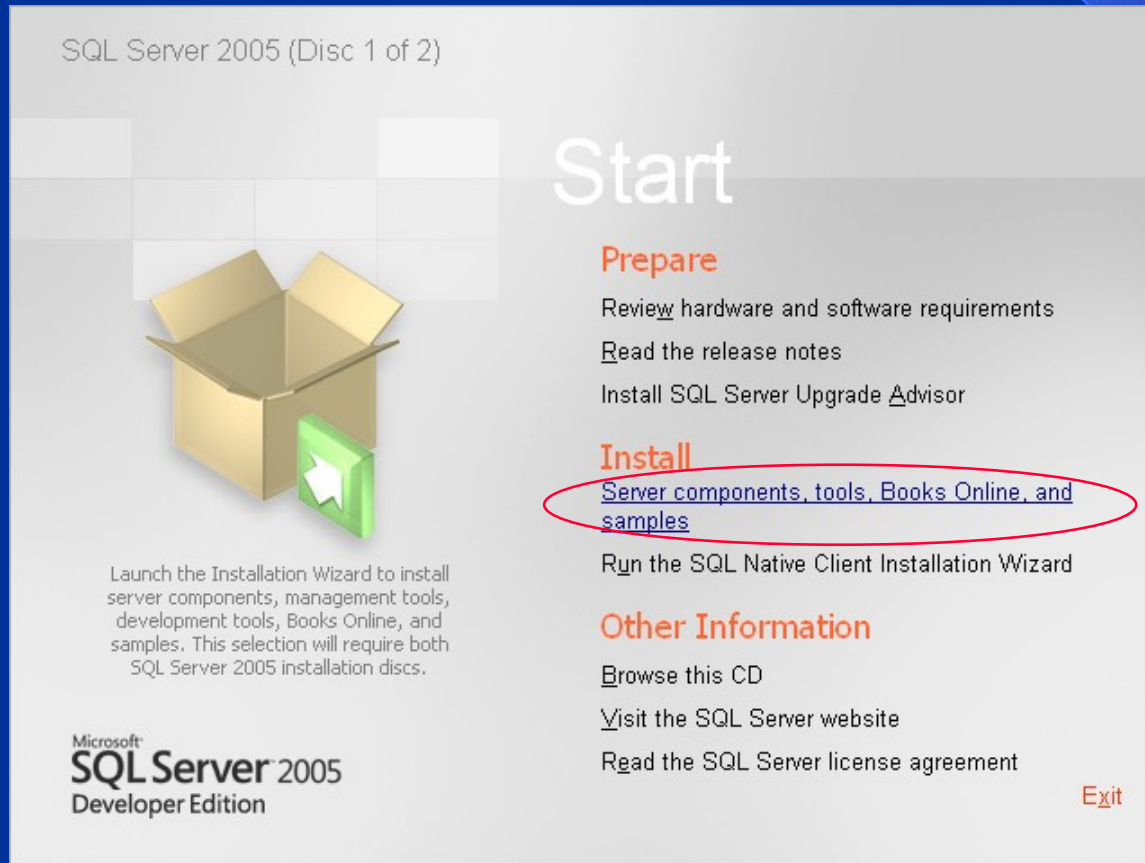
- SQL Server 2005 là hệ quản trị CSDL quan hệ theo mô hình Client/Server do Microsoft phát triển
- SQL Server 2005 có các phiên bản
 - MSSQL server 2005 Enterprise Edition
 - MSSQL server 2005 Standard Edition
 - MSSQL server 2005 Workgroup Edition
 - MSSQL server 2005 Developer Edition
 - MSSQL server 2005 Express Edition

CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005

- Yêu cầu về phần cứng
 - CPU: 500 MHz
 - Bộ nhớ RAM: 512 MB
 - Dung lượng HDD còn trống ít nhất 1GB
- Yêu cầu về hệ điều hành
 - Windows 2000 Service Pack 4
 - Windows Xp Service Pack 2
 - Windows Server 2003
 - Windows 7

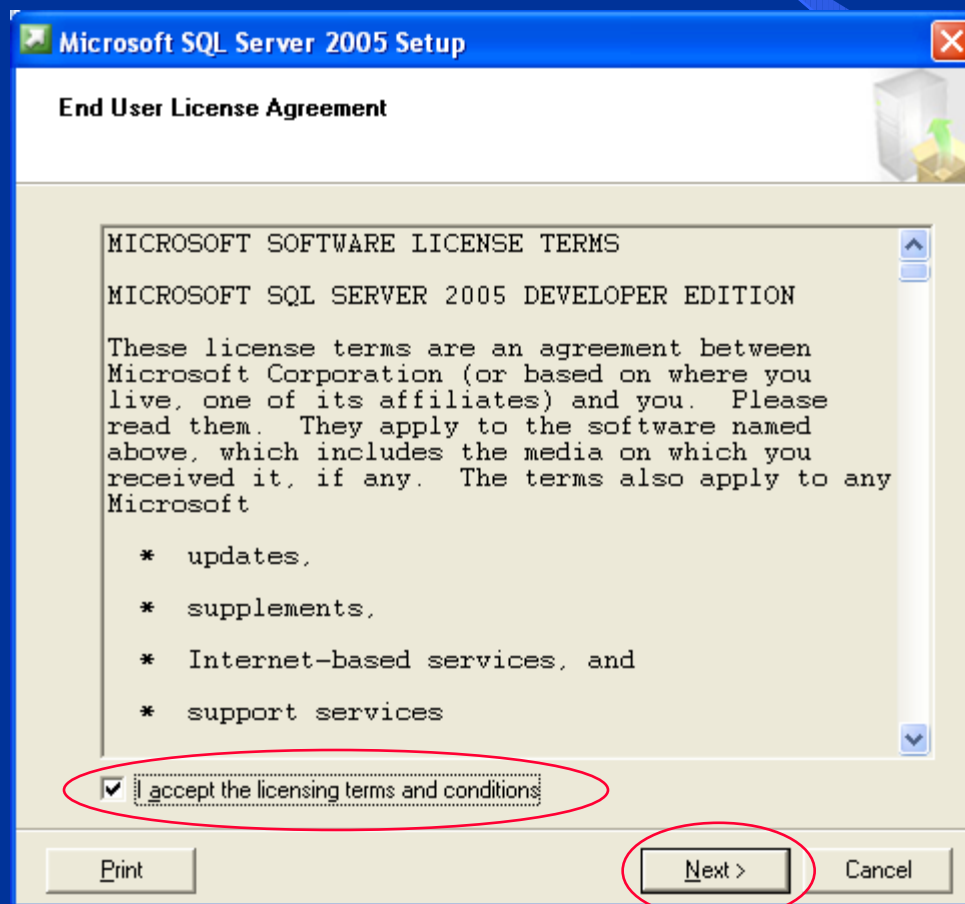
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 1: đưa đĩa CD SQL Server 2005 Edition vào ổ đĩa, chương trình tự động chạy và chọn như hình sau



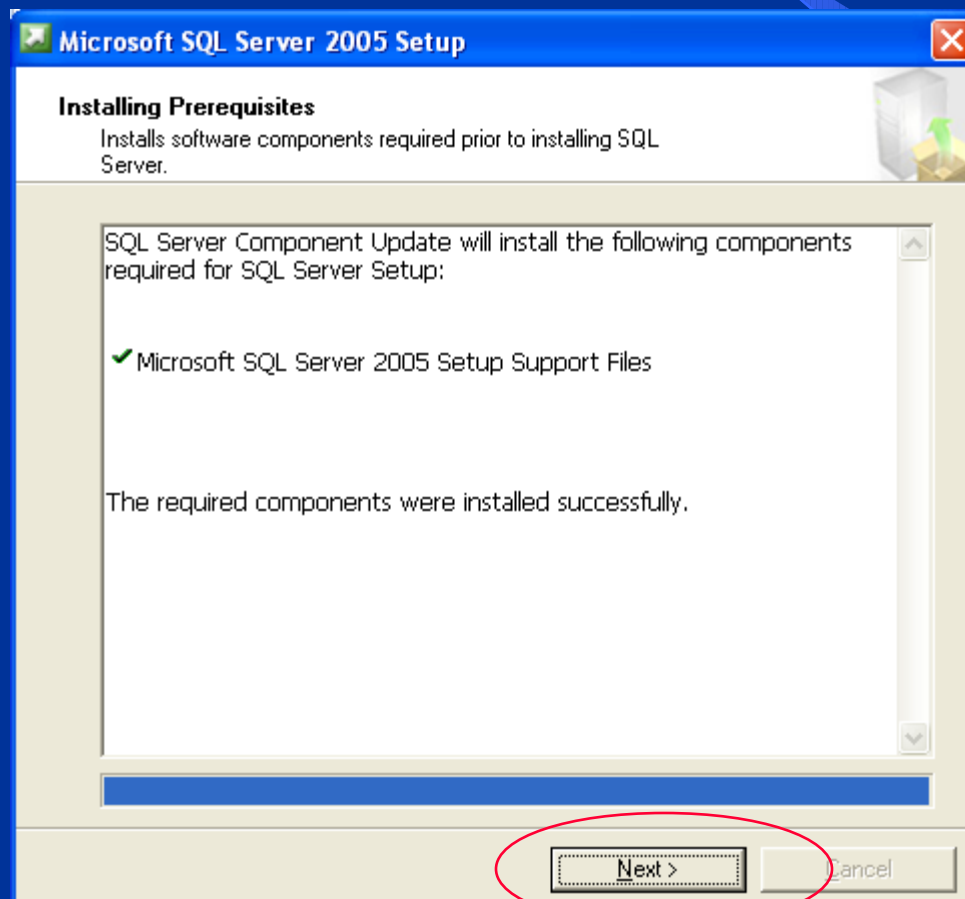
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 2: chọn mục I accept ..., chọn next



CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 3: nhấn Next



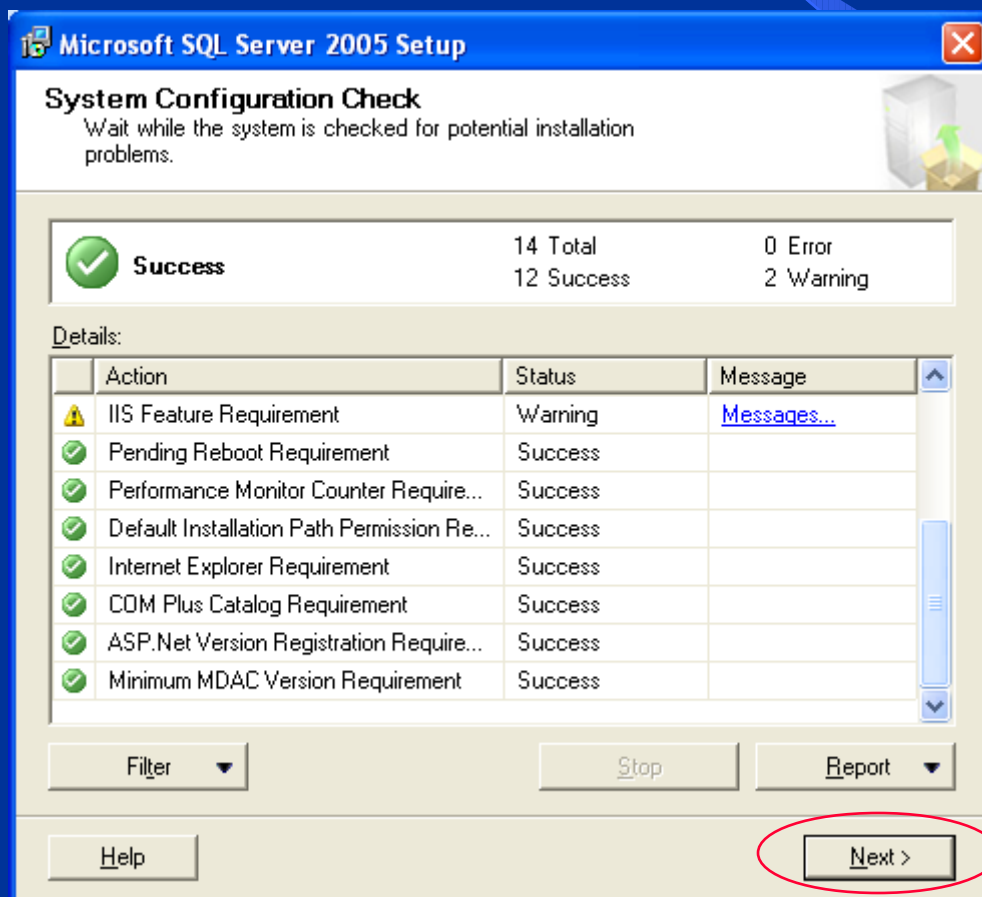
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 4: nhấn Next



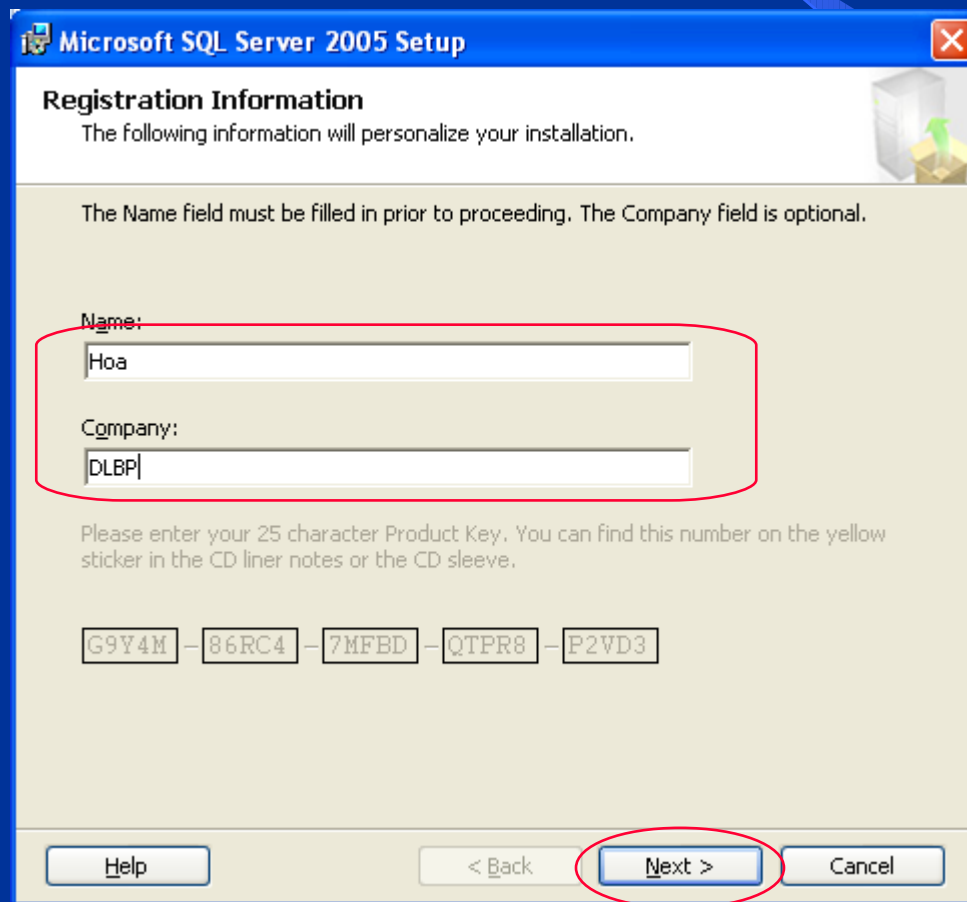
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

➤ Bước 5: nhấn Next



CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 6: điền thông tin vào mục Name, Company, chọn Next

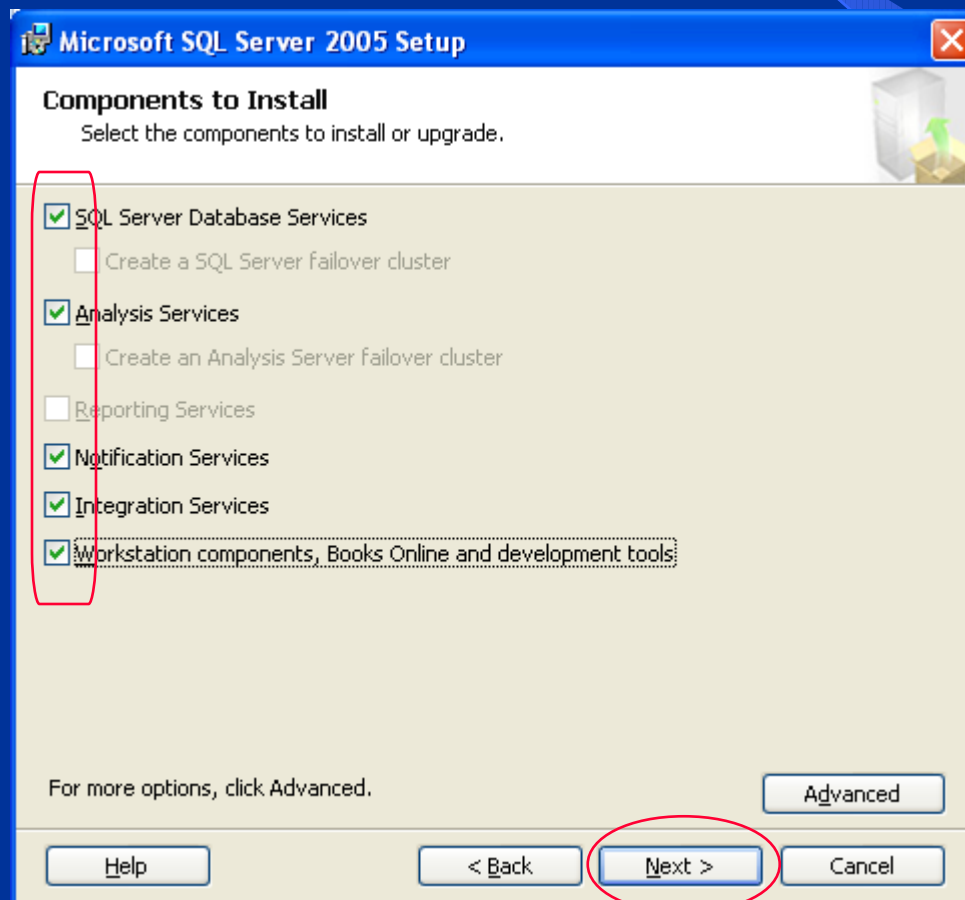


The screenshot shows the 'Microsoft SQL Server 2005 Setup' dialog box, specifically the 'Registration Information' step. The dialog box has a blue title bar and a white background. It contains the following elements:

- Title Bar:** 'Microsoft SQL Server 2005 Setup' with a close button (X) on the right.
- Section Header:** 'Registration Information' with a small icon of a server and a green arrow.
- Text:** 'The following information will personalize your installation.'
- Text:** 'The Name field must be filled in prior to proceeding. The Company field is optional.'
- Form Fields:**
 - 'Name:' label followed by a text box containing 'Hoa'.
 - 'Company:' label followed by a text box containing 'DLBP'.
- Text:** 'Please enter your 25 character Product Key. You can find this number on the yellow sticker in the CD liner notes or the CD sleeve.'
- Product Key:** A sequence of five boxes containing 'G9Y4M', '86RC4', '7MFBD', 'QTPR8', and 'P2VD3'.
- Buttons:** 'Help', '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is highlighted with a red circle.

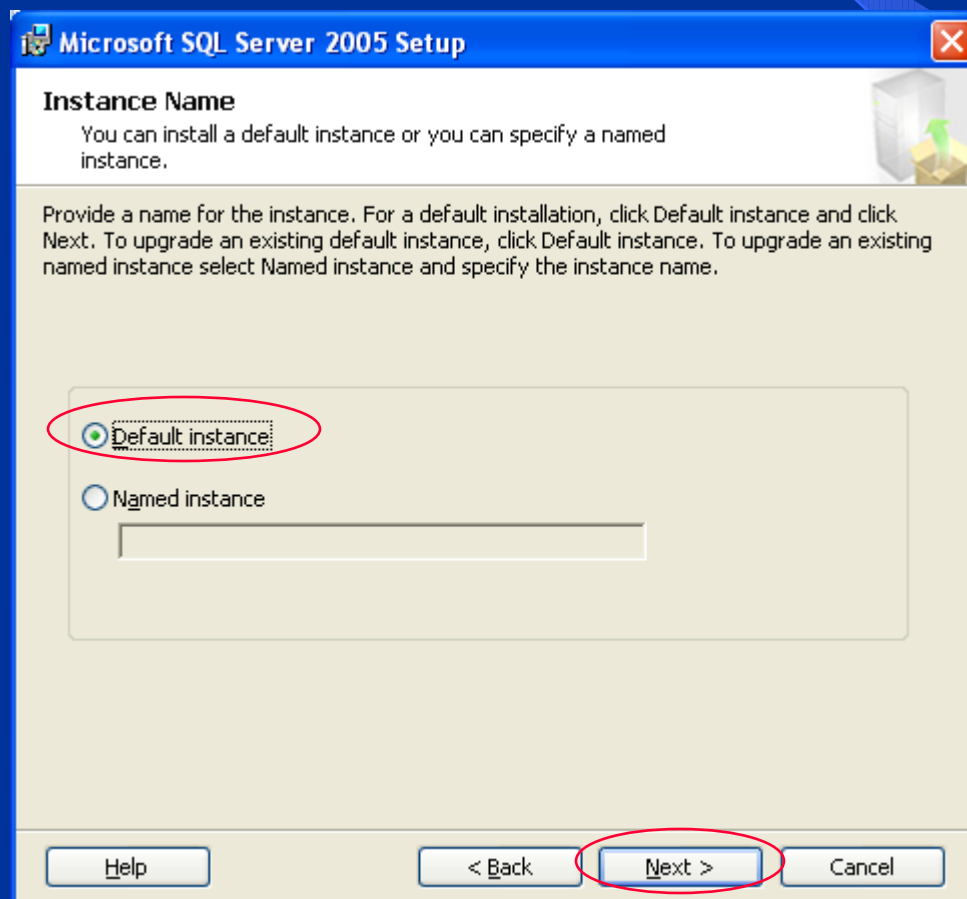
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 7: chọn các mục như hình, Next



CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 8: chọn Default instance, Next



CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 9: chọn như hình sau, Next

The screenshot shows the 'Service Account' dialog box in the Microsoft SQL Server 2005 Setup wizard. The dialog has a title bar with the Microsoft logo and the text 'Microsoft SQL Server 2005 Setup'. Below the title bar, the text 'Service Account' is displayed, followed by the instruction 'Service accounts define which accounts to log in.' and a small icon of a server. The main area contains several options: a checkbox for 'Customize for each service account' (unchecked), a 'Service:' dropdown menu (empty), a radio button for 'Use the built-in System account' (selected), a dropdown menu for 'Local system' (selected), a radio button for 'Use a domain user account' (unchecked), and three text input fields for 'Username:', 'Password:', and 'Domain:'. Below these fields, there is a section titled 'Start services at the end of setup' with checkboxes for 'SQL Server' (checked), 'SQL Server Agent' (unchecked), 'Analysis Services' (checked), and 'SQL Browser' (unchecked). At the bottom of the dialog, there are four buttons: 'Help', '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is circled in red, indicating the next step in the installation process.

Microsoft SQL Server 2005 Setup

Service Account
Service accounts define which accounts to log in.

Customize for each service account

Service:

Use the built-in System account Local system

Use a domain user account

Username: _____

Password: _____

Domain: _____

Start services at the end of setup

SQL Server SQL Browser

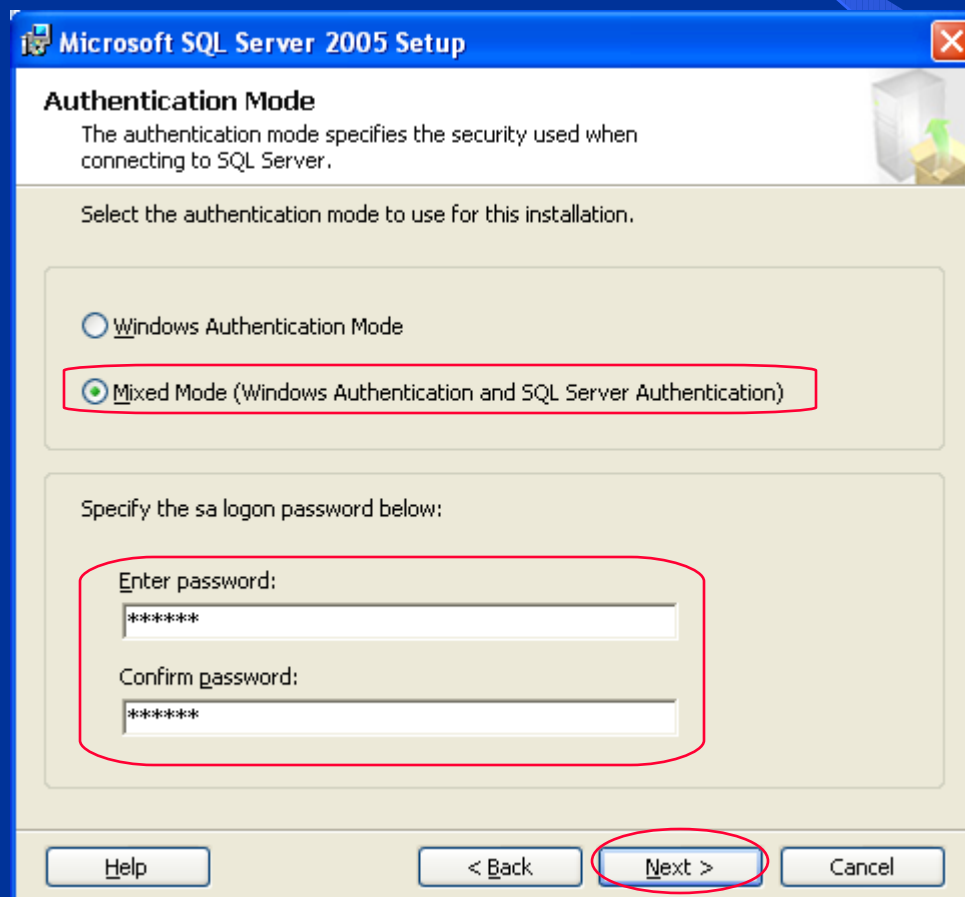
SQL Server Agent

Analysis Services

Help < Back Next > Cancel

CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 10: chọn Mixed Mode ..., nhập password, Next



The screenshot shows the 'Microsoft SQL Server 2005 Setup' window, specifically the 'Authentication Mode' step. The window title is 'Microsoft SQL Server 2005 Setup'. The main heading is 'Authentication Mode'. Below the heading, there is a descriptive text: 'The authentication mode specifies the security used when connecting to SQL Server.' and a sub-instruction: 'Select the authentication mode to use for this installation.' There are two radio button options: 'Windows Authentication Mode' and 'Mixed Mode (Windows Authentication and SQL Server Authentication)'. The 'Mixed Mode' option is selected and highlighted with a red rectangle. Below the options, there is a section titled 'Specify the sa logon password below:'. It contains two text input fields: 'Enter password:' and 'Confirm password:'. Both fields contain asterisks (*****) and are highlighted with a red rounded rectangle. At the bottom of the window, there are four buttons: 'Help', '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is highlighted with a red rounded rectangle.

Microsoft SQL Server 2005 Setup

Authentication Mode

The authentication mode specifies the security used when connecting to SQL Server.

Select the authentication mode to use for this installation.

Windows Authentication Mode

Mixed Mode (Windows Authentication and SQL Server Authentication)

Specify the sa logon password below:

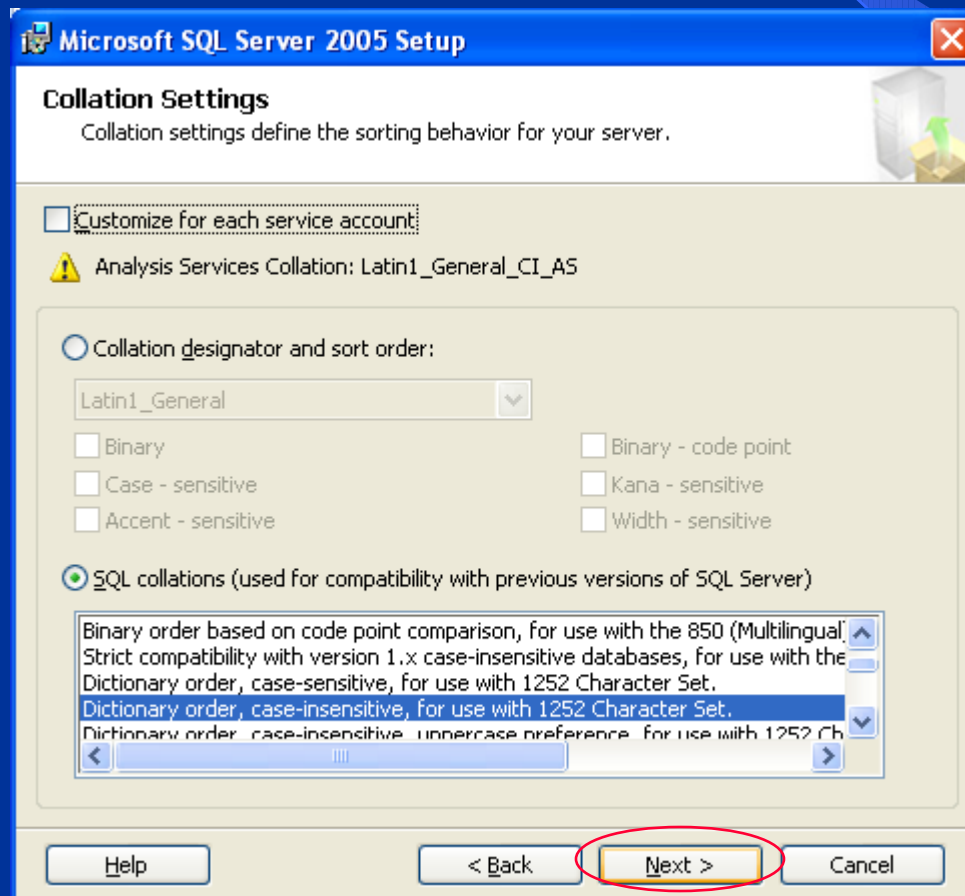
Enter password:

Confirm password:

Help < Back Next > Cancel

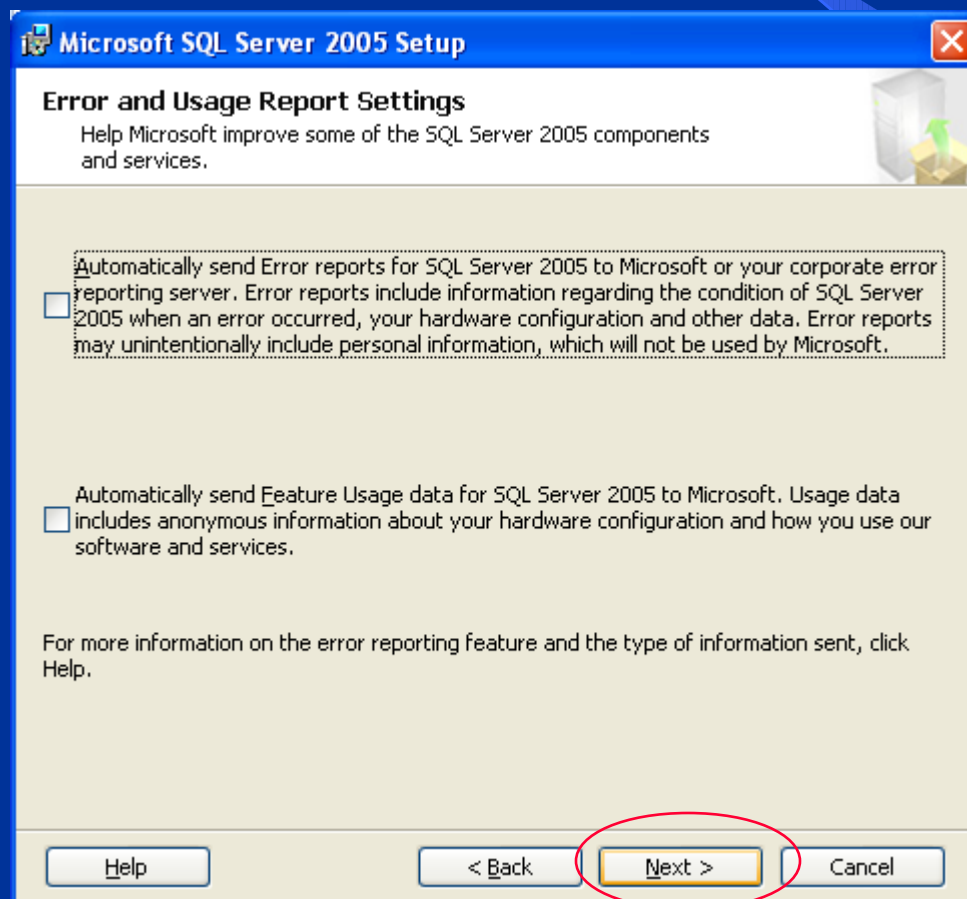
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

➤ Bước 11: Next



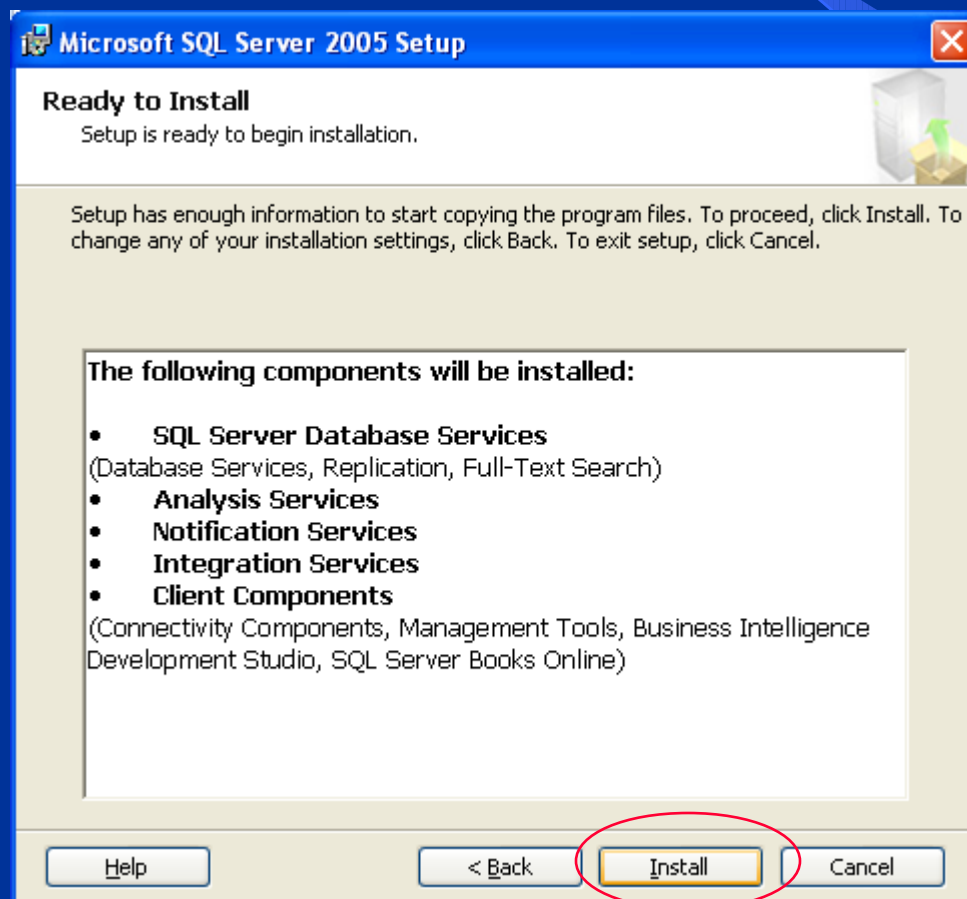
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

➤ Bước 12: Next



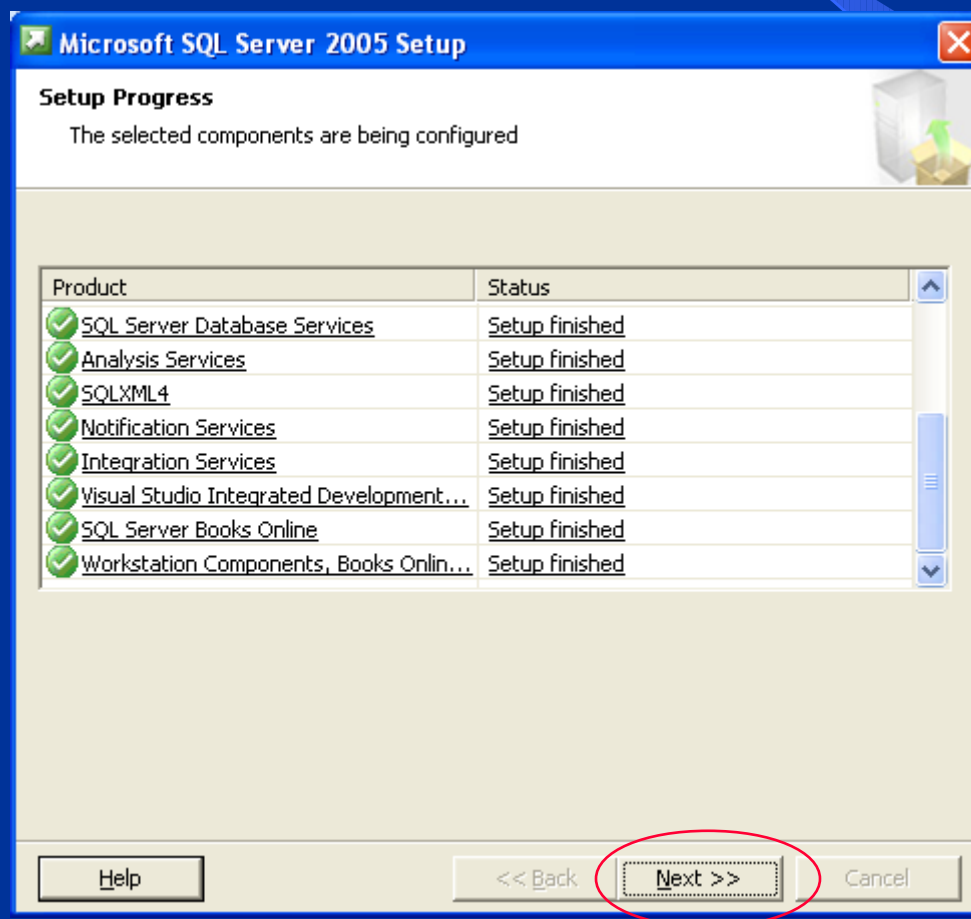
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 13: nhấn Install, chờ cài đặt, đưa đĩa 2 vào



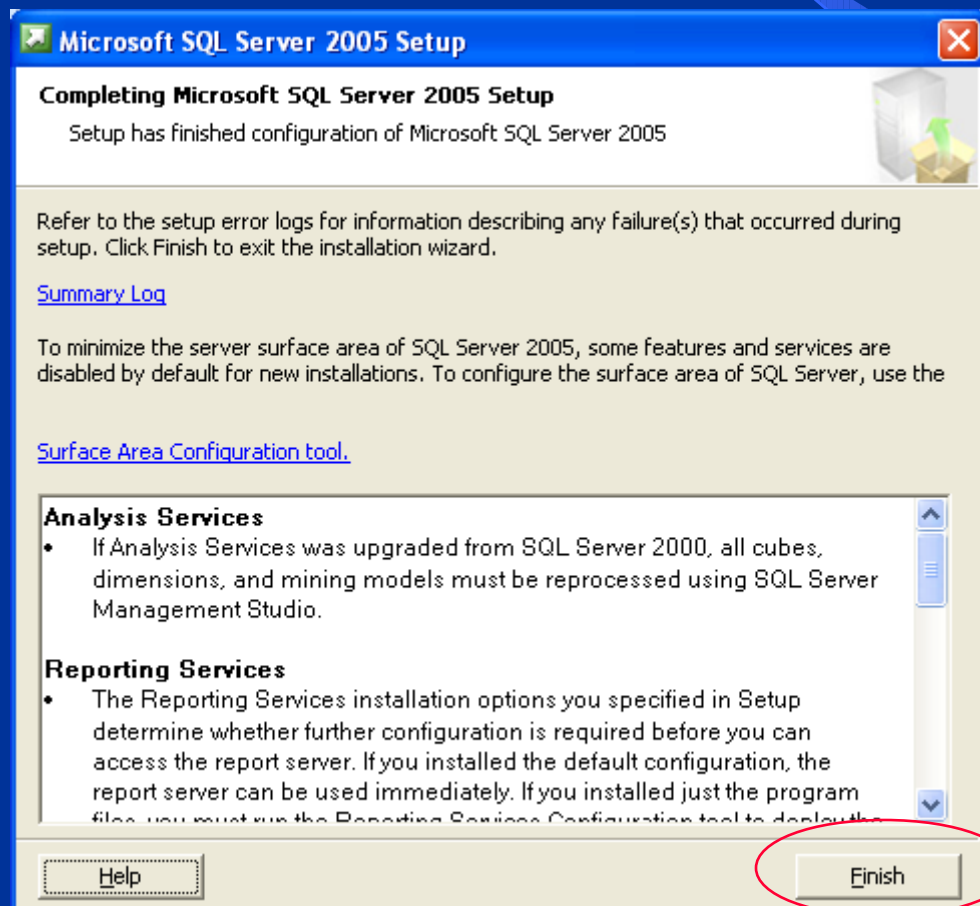
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 14: nhấn Next



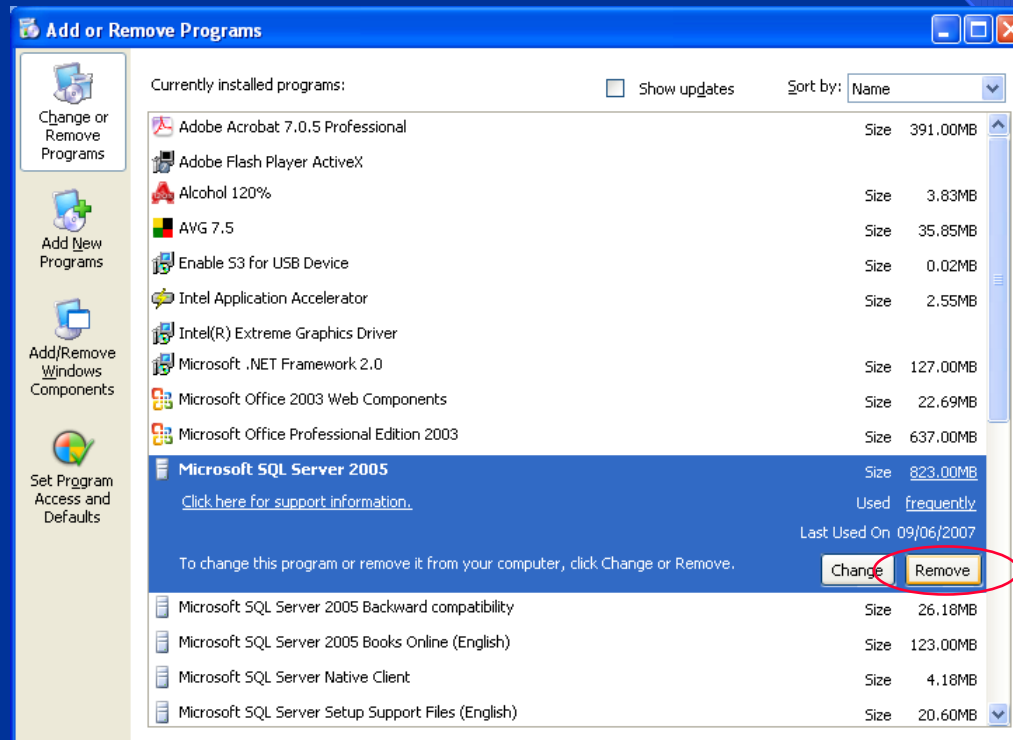
CÀI ĐẶT SQL SERVER 2005 (tt)

➤ Bước 15: nhấn Finish kết thúc



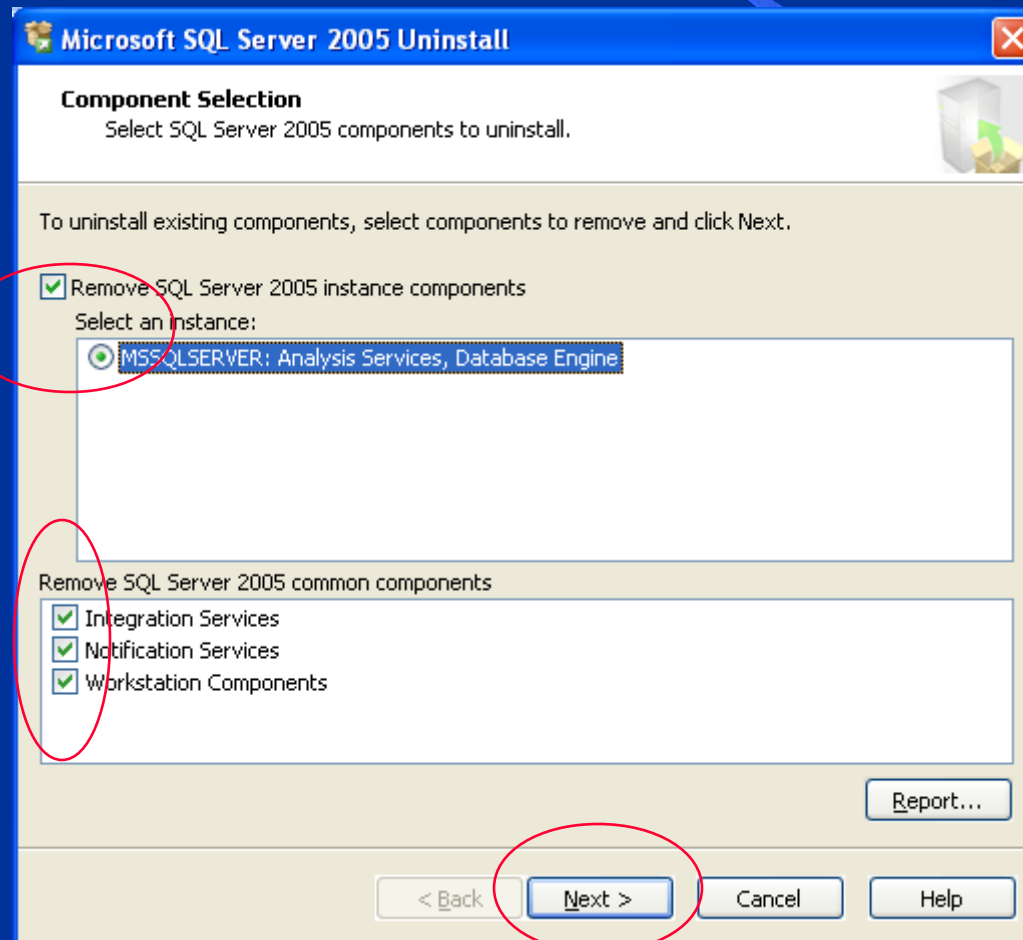
GỖ BỎ SQL SERVER 2005

- Bước 1: từ cửa sổ Control Panel → Add or Remove Programs → Microsoft SQL Server 2005 → Remove



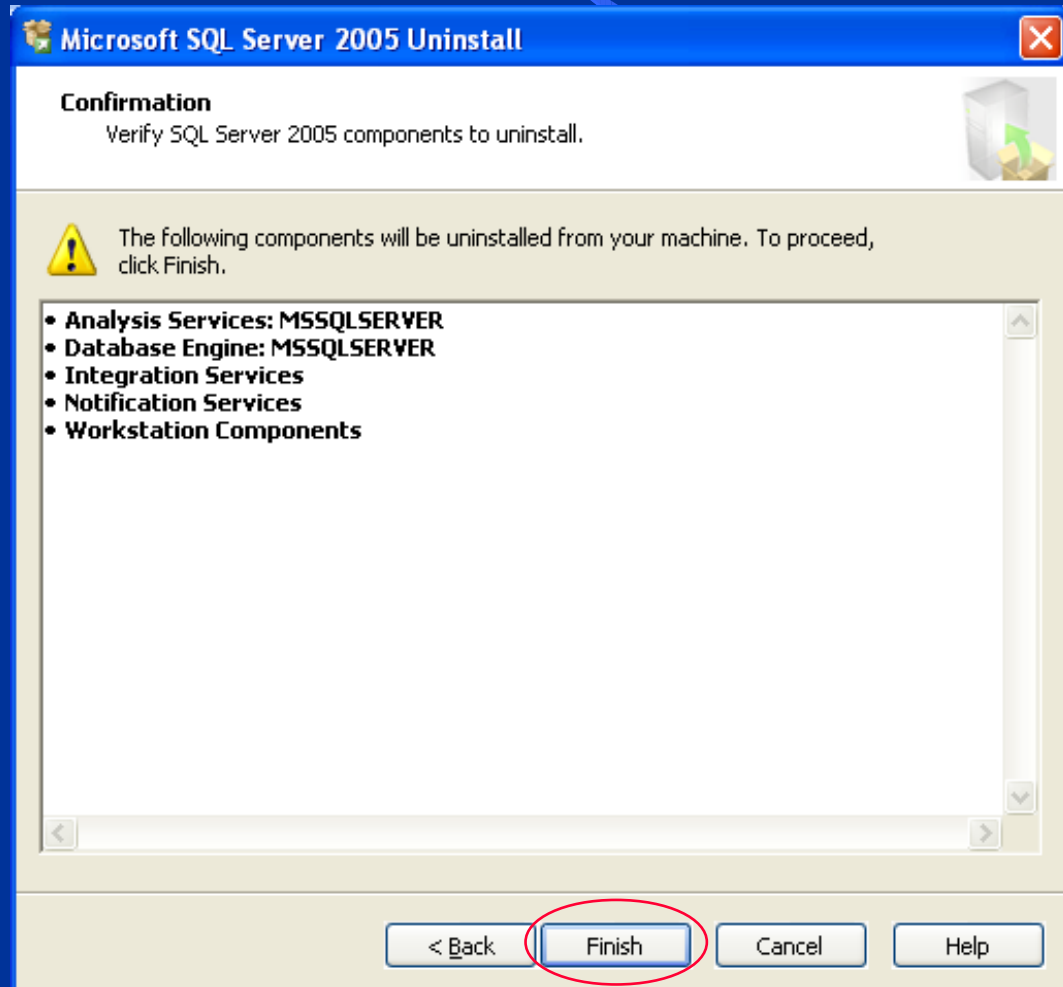
GỖ BỎ SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 2: chọn như hình dưới, nhấn Next



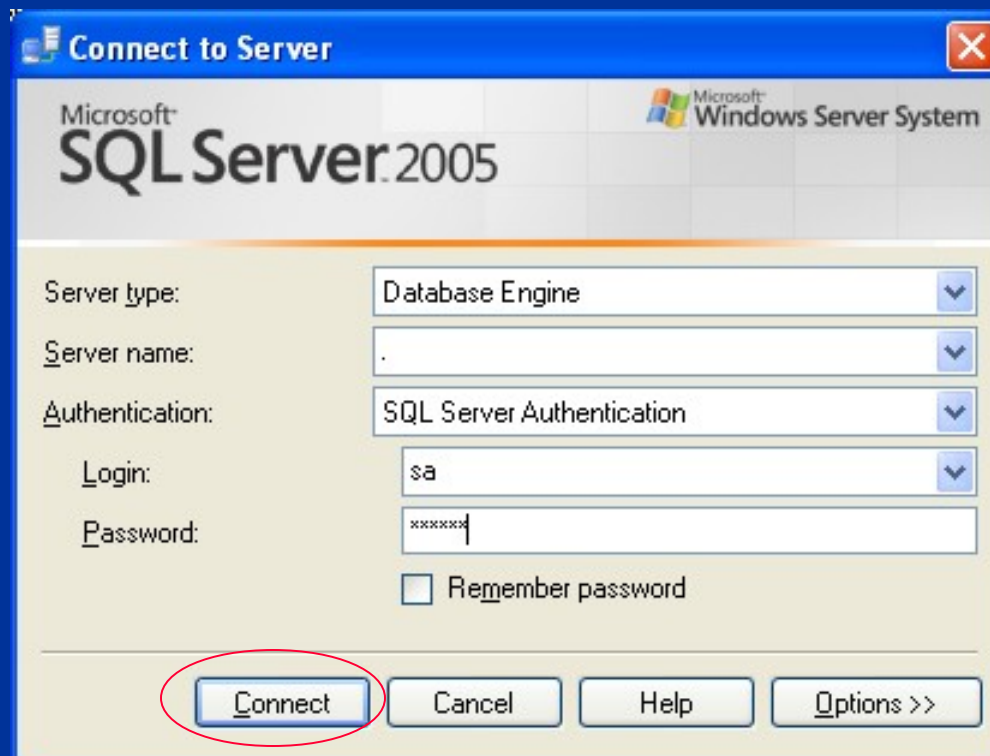
GỠ BỎ SQL SERVER 2005 (tt)

- Bước 3: chọn Finish, chờ chương trình chạy

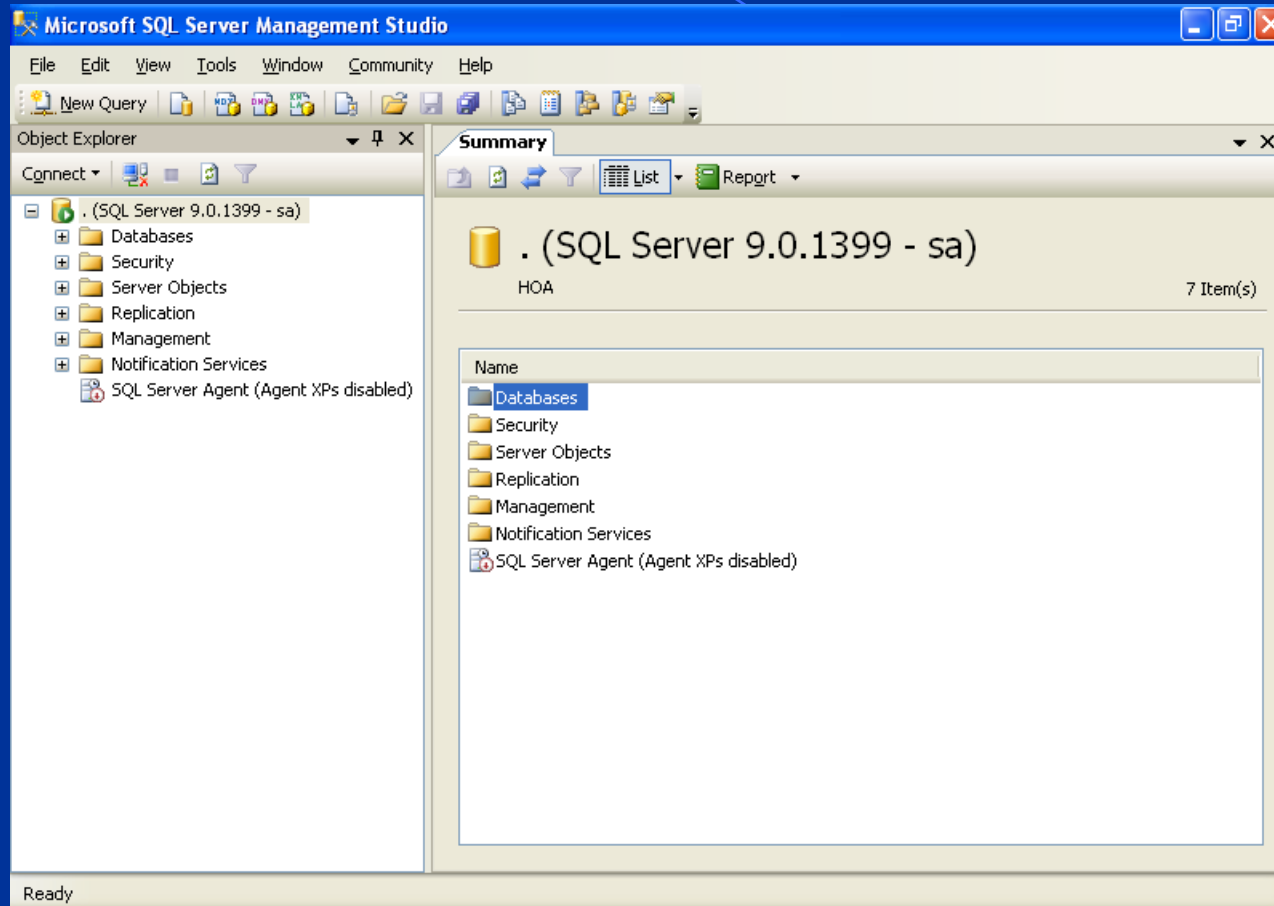


SQL SERVER MANAGEMENT STUDIO (SSMS)

- Để chạy SSMS, chọn Start → Programs → Microsoft SQL Server 2005 → SQL Server Management Studio



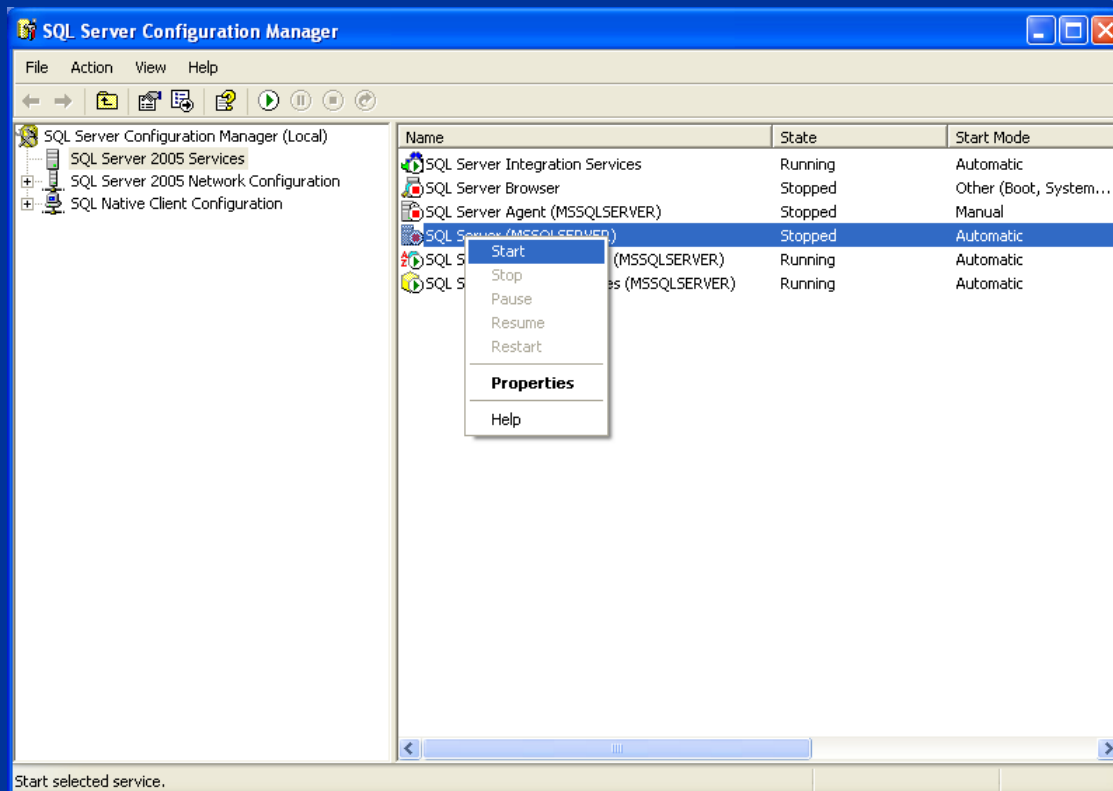
SQL SERVER MANAGEMENT STUDIO (tt)



SQL Server Management Studio

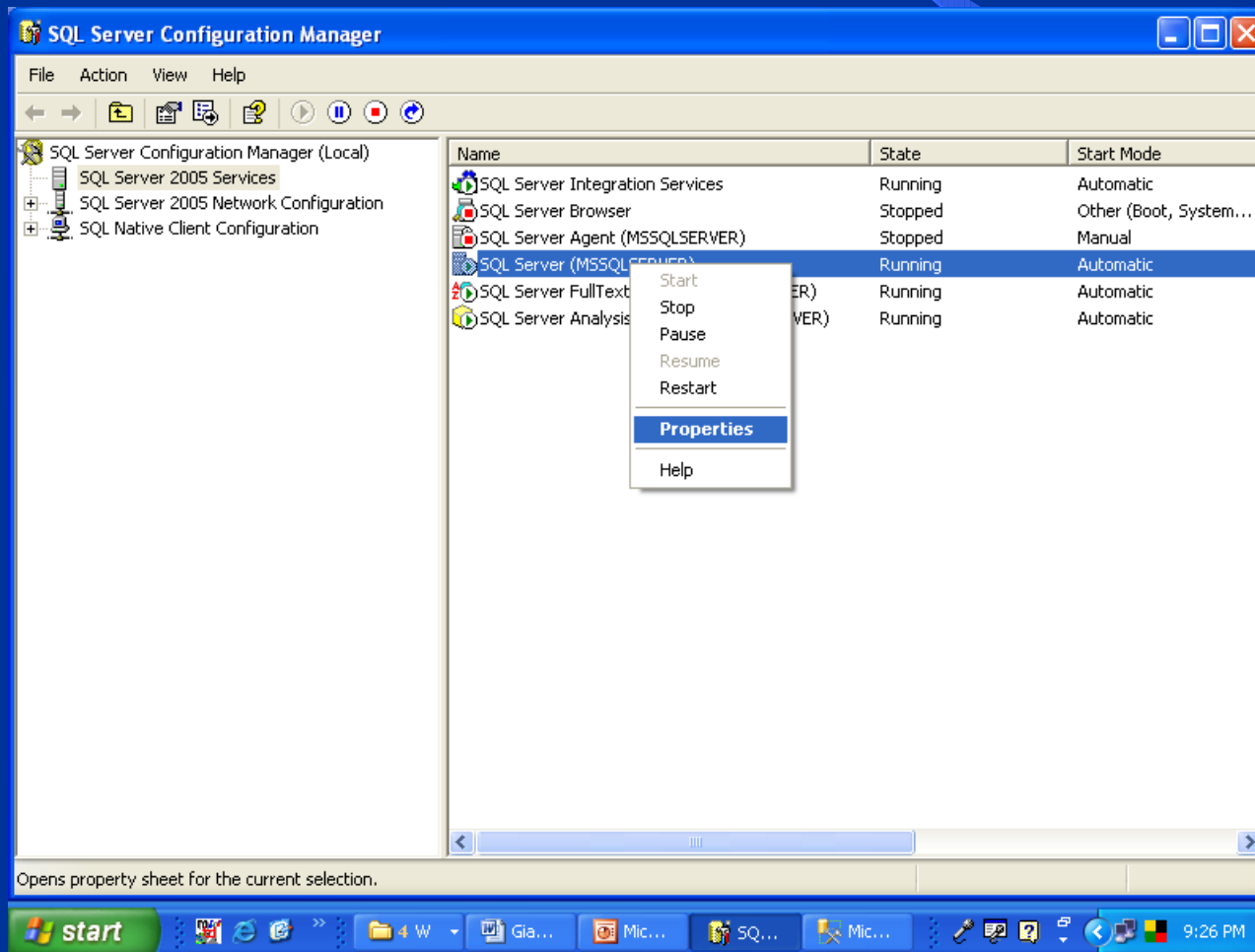
KHỞ ĐỘNG SQL SERVER

- Start → Programs → Microsoft SQL Server 2005 → Configuration Tools → SQL Server Configuration Manager → Click phải mục SQL Server (MSSQLSERVER) → Start để khởi động



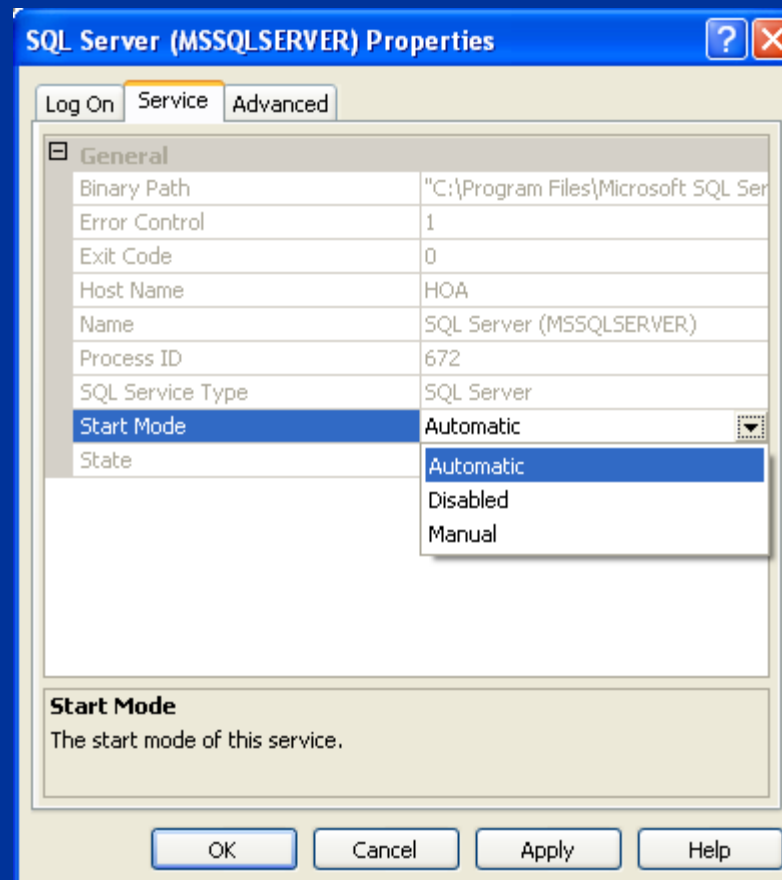
KHỞ ĐỘNG SQL SERVER (tt)

- Click phải mục SQL Server (MSSQLSERVER) → Properties



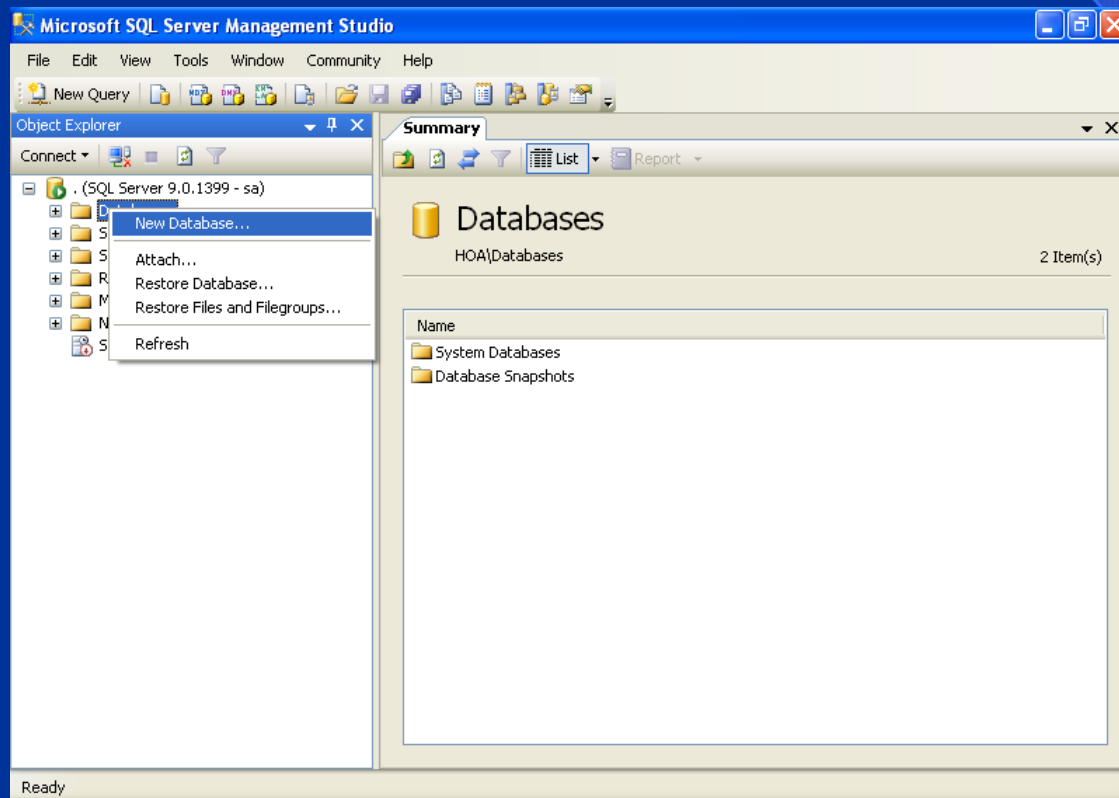
KHỞ ĐỘNG SQL SERVER (tt)

- Chọn thẻ Service → ở mục Start Mode chọn Automatic → OK



TẠO DATADASE

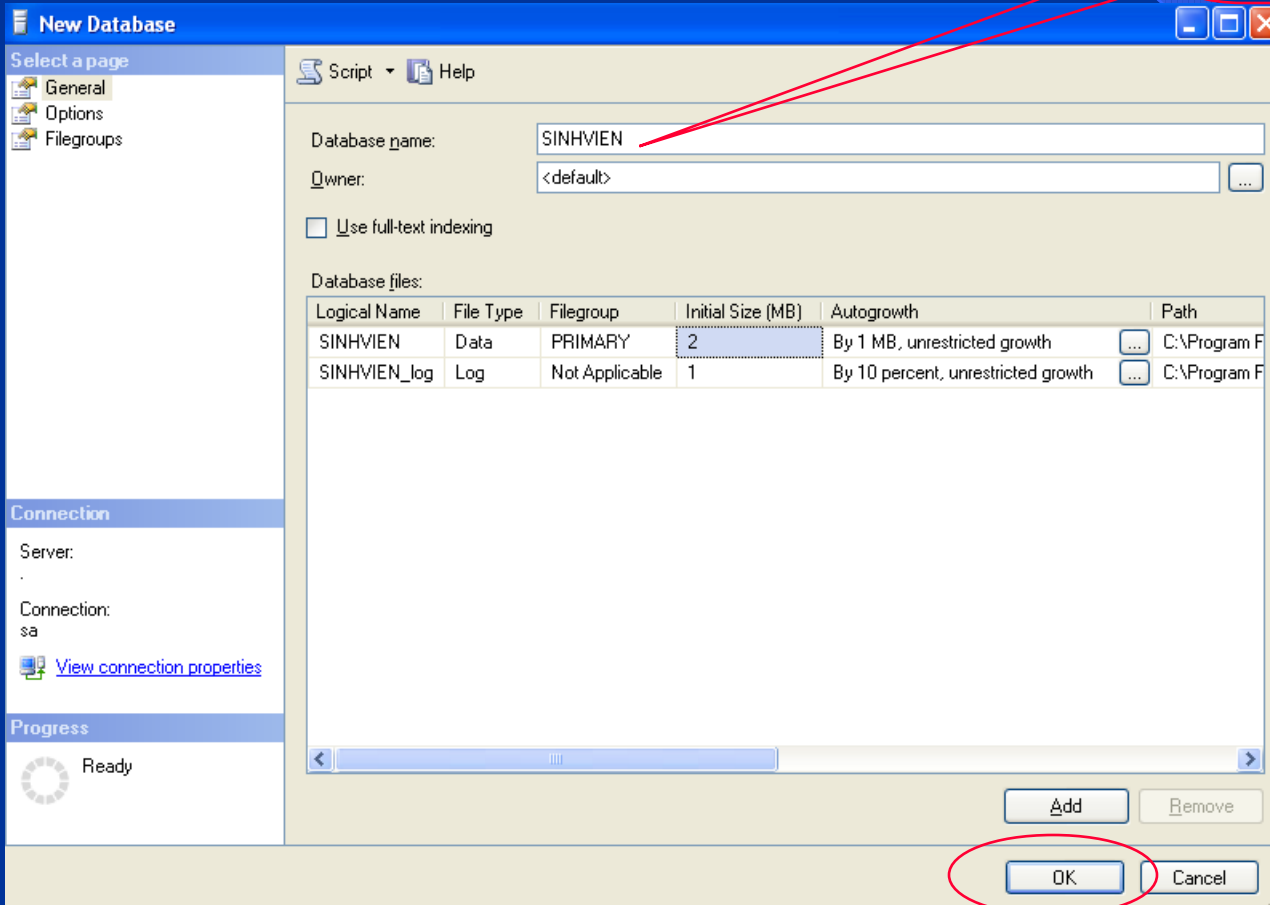
- Bước 1: khởi động SSMS
- Bước 2: ở cửa sổ Object Explorer, Click phải Databases → New Database



TẠO DATADASE (tt)

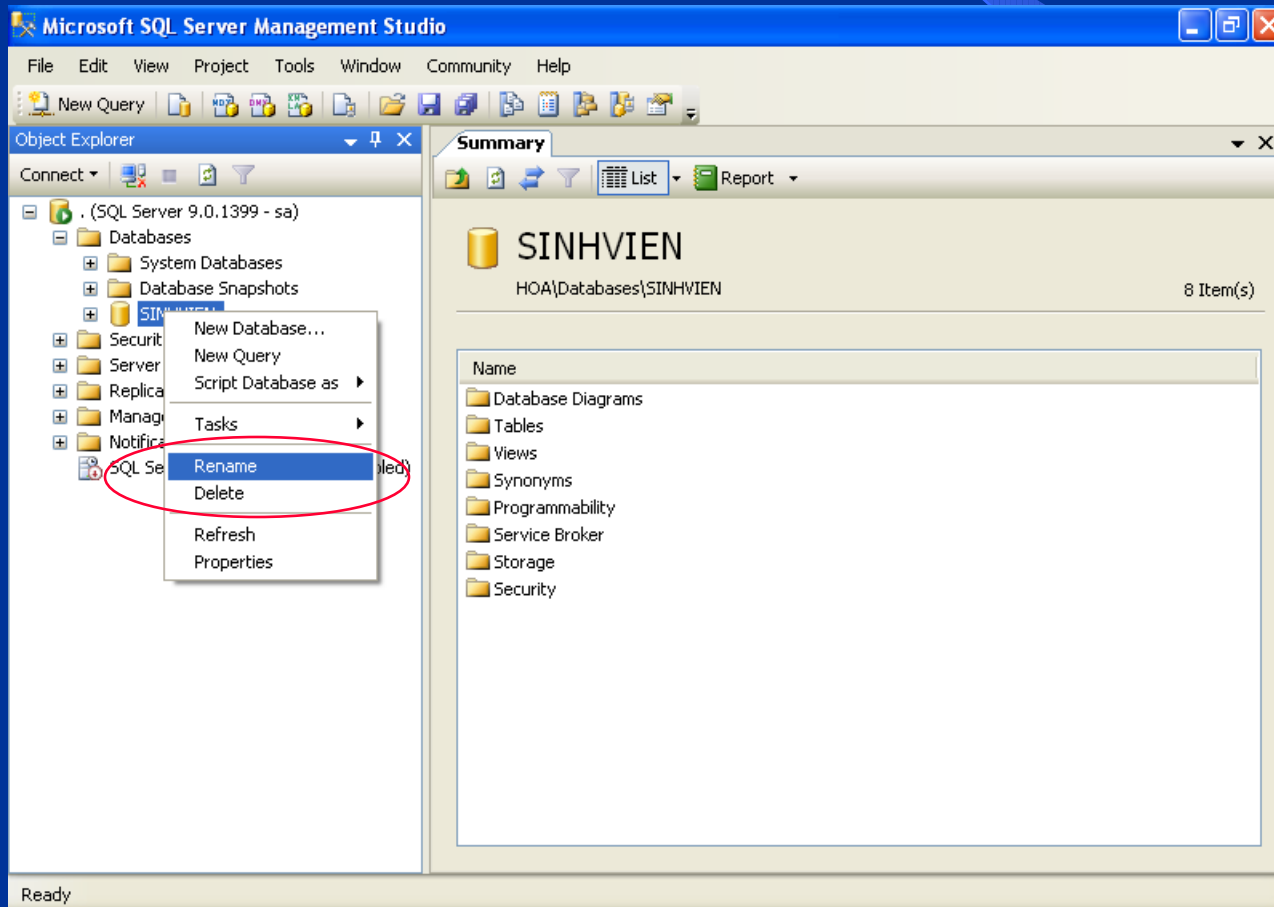
➤ Bước 3: nhập tên DB, OK

Nhập tên DB



ĐỔI TÊN, XÓA DATABASE

- Click phải vào DB cần đổi tên/xoá → Rename/Delete



MỘT SỐ KIỂU DỮ LIỆU

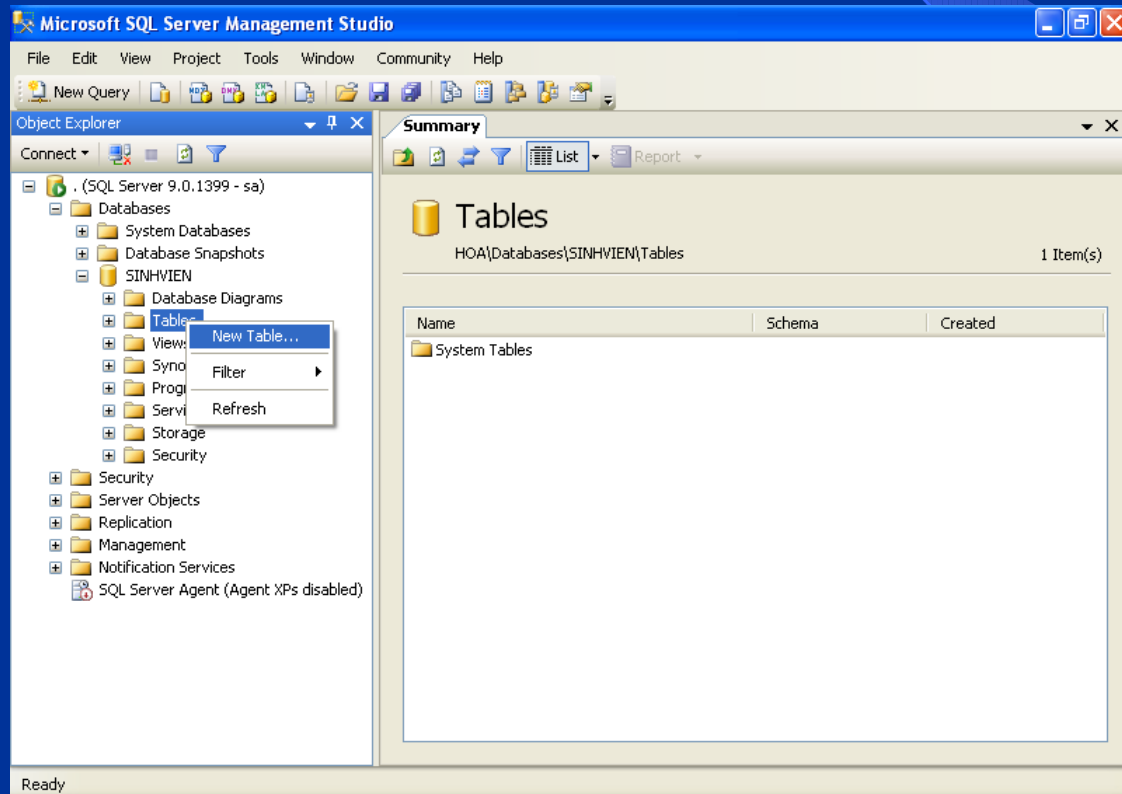
Kiểu dữ liệu	Giải thích
Bit	Nhận giá trị 0, 1 hoặc null, 1 bit
Char(n)	Cột có chiều dài cố định chứa chính xác n Byte thông tin (nếu nhập ít hơn thì sẽ đệm các khoảng trắng. Nếu nhập nhiều hơn sẽ xén bỏ)
VarChar(n)	Cột có chiều dài biến đổi chứa tối đa n Byte thông tin. (nếu nhập ít hơn thì sẽ không đệm các khoảng trắng, điều này hiệu quả hơn về bộ nhớ. Nếu nhập nhiều hơn dữ liệu sẽ bị xén bớt)
Nchar(n)	Cột có chiều dài cố định lưu trữ dữ liệu kiểu Unicode
Nvarchar(n)	Cột có chiều dài biến đổi lưu trữ dữ liệu kiểu Unicode
Binary(n)	Cột có chiều dài cố định chứa chính xác n Byte thông tin.
VarBinary(n)	Cột có chiều dài biến đổi chứa tối đa n Byte thông tin.
Text	Lưu dữ liệu text trên 8.000 ký tự
Ntext	Lưu dữ liệu text trên 8.000 ký tự, kiểu Unicode ²⁹

MỘT SỐ KIỂU DỮ LIỆU (tt)

Kiểu dữ liệu	Giải thích
Tinyint	0 – 255, 1 byte
Smallint	$\pm 32,767$, 2 byte
Int	$\pm 2,147,483,467$, 4 byte
Bigint	$\pm 2^{63}$, 8 byte
Numeric(p[, s])	$\pm 10^{38}$, p: tổng số ký số, s: số ký số lẻ, $0 \leq s \leq p$
Float	$\pm 1.79E+308$
Real	$\pm 3.40E+38$
Datetime	1/1/1753 - 12/31/9999, 8 byte
Smalldatetime	1/1/1900 - 06/06/2079, 4 byte
Money	$\pm 922.337.203.685.447,5808$, 8 byte
Smallmoney	$\pm 214.748,3642$, 4 byte
.....	

TẠO BẢNG

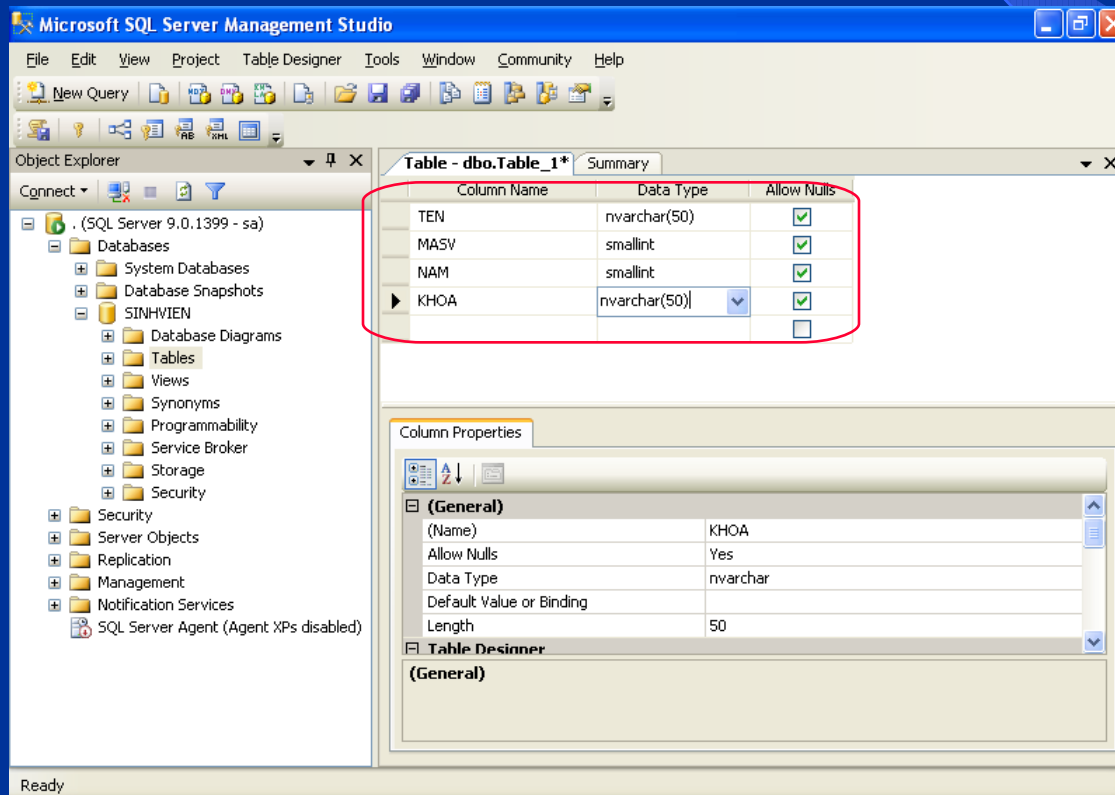
- Bước 1: khởi động SSMS
- Bước 2: ở cửa sổ Object Explorer → mở rộng Databases → mở rộng tên CSDL cần tạo bảng → Click phải Tables → New Table



Ready

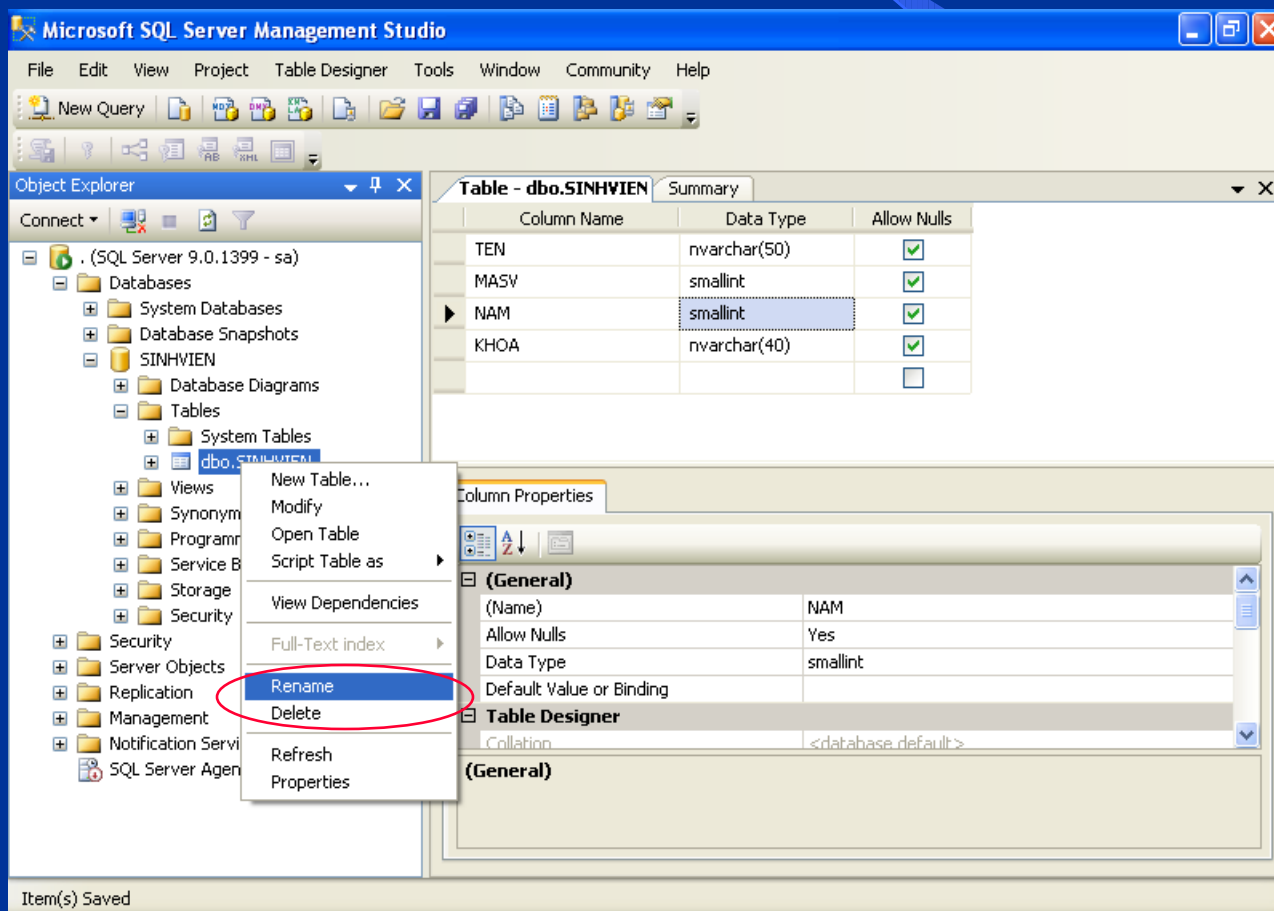
TẠO BẢNG (tt)

- Bước 3: nhập tên cột, kiểu dữ liệu, chọn/bỏ chọn Nulls
- Bước 4: nhấn Ctrl+S → đặt tên bảng



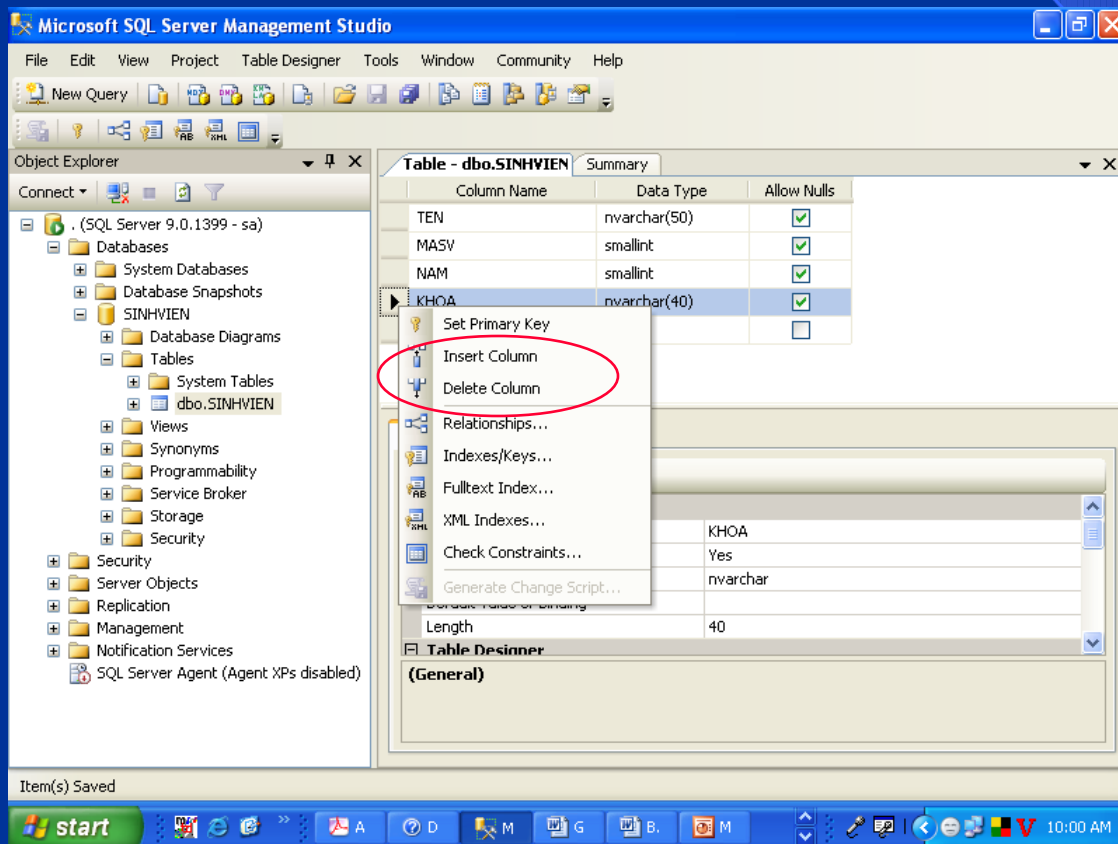
ĐỔI TÊN, XÓA BẢNG

- Click phải vào bảng cần đổi tên/xóa → Rename/Delete



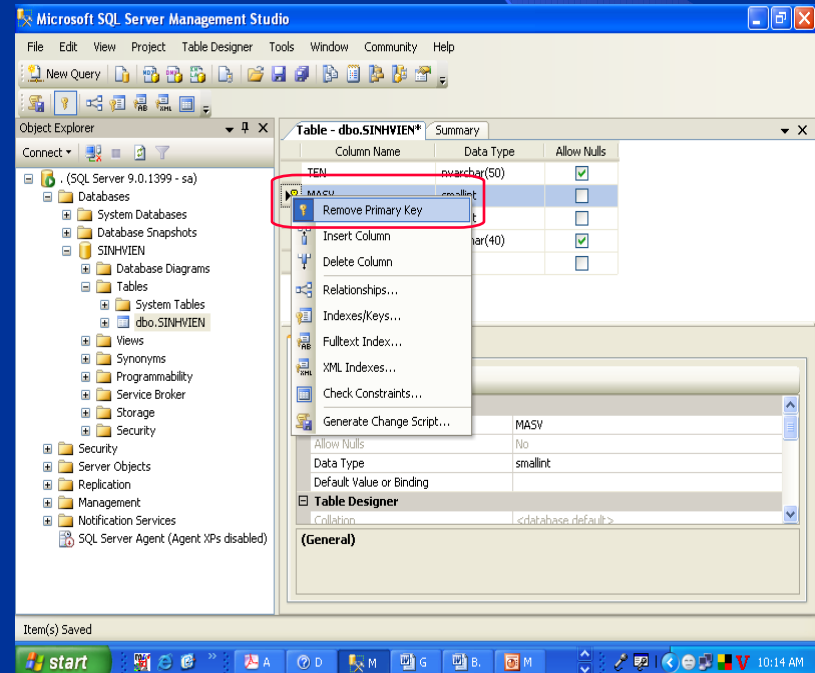
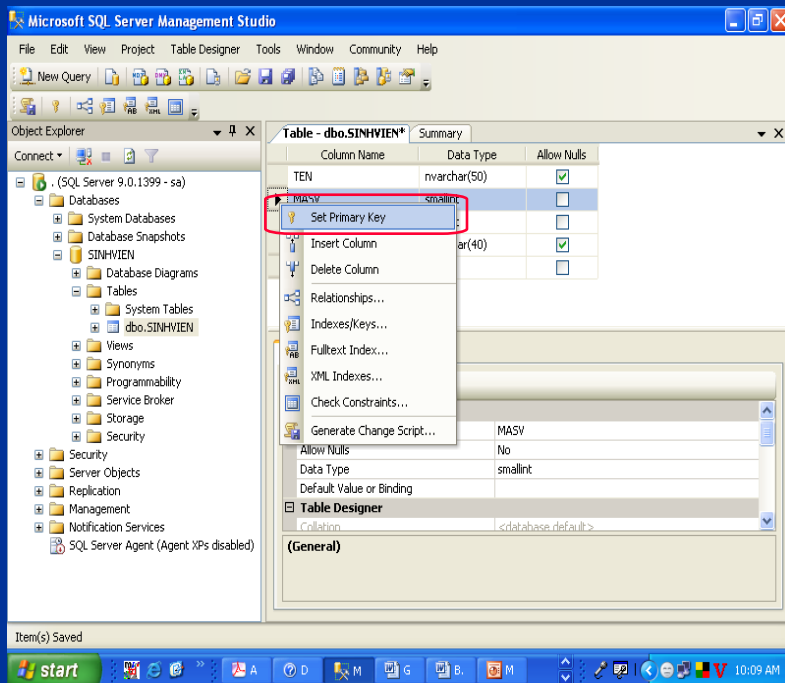
THÊM, XÓA, SỬA CỘT

- Click phải vào bảng cần thao tác → Modify → Click phải vào cột cần thao tác thêm/xóa → Insert column/Delete column
- Sửa cột: chọn tên cột cần sửa → hiệu chỉnh



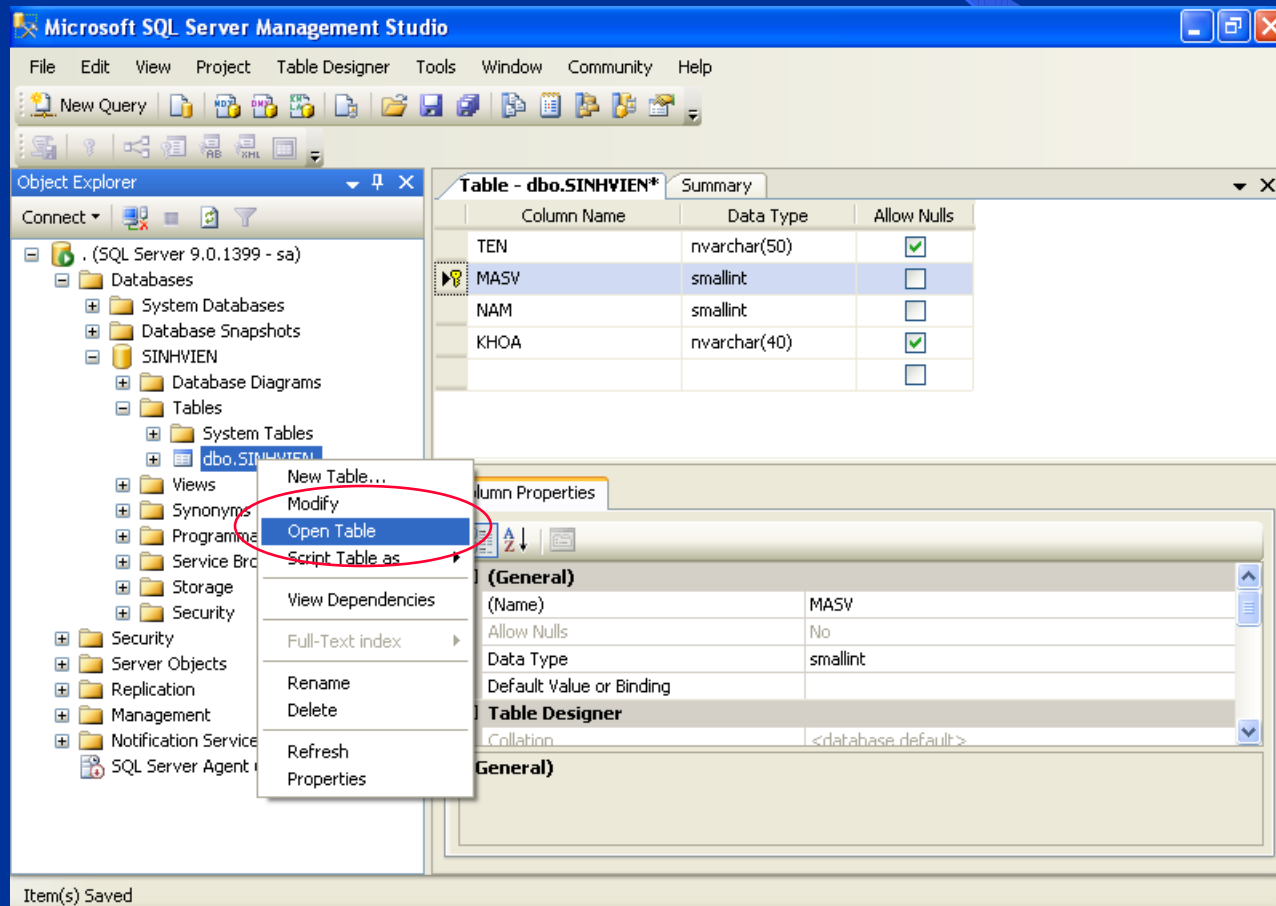
TẠO, BỎ KHÓA CHÍNH

- Click phải vào bảng cần thao tác → Modify → Click phải vào cột cần tạo khóa chính → Set Primary Key
- Bỏ khóa chính: Click phải vào cột làm khóa chính → Remove Primary Key



THÊM DỮ LIỆU VÀO BẢNG

- Bước 1: Click phải vào bảng cần thêm dữ liệu
→ Open table



THÊM DỮ LIỆU VÀO BẢNG (tt)

- Bước 2: nhập dữ liệu vào

The screenshot shows the Microsoft SQL Server Management Studio interface. The Object Explorer on the left shows the database structure, with the table 'dbo.SINHVIEN' selected. The main window displays a table with the following data:

	TEN	MASV	NAM	KHOA
	Sơn	17	1	CNTT
	Bào	8	2	CNTT
▶	Nam	25	2	TOAN
*	NULL	NULL	NULL	NULL

The table is highlighted with a red border. The status bar at the bottom indicates 'Item(s) Saved'.

TRUY XUẤT DỮ LIỆU

- Bước 1: Click New Query
- Bước 2: nhập câu lệnh SQL → quét khối câu lệnh cần thực hiện → nhấn F5

